TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 25 /TTr-BCS

Bình Định, ngày 25 tháng 01 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc quy định một số mức hỗ trợ để ứng phó với hạn hán trong sản xuất nông nghiệp năm 2013.

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy.

Để giảm thiểu thiệt hại sản xuất nông, lâm, thủy sản, ổn định đời sống dân sinh và giải quyết một phần khó khăn cho nông dân do thiên tai hạn hán xảy ra trên địa bàn tỉnh năm 2013 và thực hiện chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp & PTNT xây dựng chính sách hỗ trợ để ứng phó với hạn hán trong sản xuất nông nghiệp năm 2013, chính sách này đã được sự tham gia góp ý của các huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thống nhất kính trình Thường trực Tỉnh uỷ nội dung chính sách hỗ trợ để phó với hạn hán trong sản xuất nông nghiệp năm 2013 như sau:

I. Chính sách hỗ trợ để ứng phó với hạn hán trong sản xuất nông nghiệp năm 2013:

1. Dự kiến tình hình thiếu nước sản xuất năm 2013:

+ Diện tích sản xuất vụ Đông xuân là 47.000 ha, qua các đợt mưa đến nay cơ bản đủ nước, dự kiến diện tích hạn cục bộ cuối vụ là 4.972 ha .

+ Diện tích sản xuất Vụ Hè Thu là 42.000 ha, dự kiến diện tích thiếu nước sản xuất là 16.892 ha, trong đó thiếu nước cả vụ là 14.398 ha, thiếu nước cục bộ là 2.494 ha

+ Diện tích sản xuất Vụ Mùa là : 24.000 ha, dự kiến diện tích thiếu nước sản xuất là 20.500 ha .

2. Về hỗ trợ chuyển đổi sản xuất cây trồng cạn trên chân đất sản xuất lúa:

a. Điều kiện hỗ trợ: Diện tích sản xuất lúa nằm trong vùng không có nước tưới do UBND các huyện, thị xã, thành phố xác nhận kể cả vùng sản xuất lúa thuộc chân cao sạ cưỡng và chỉ hỗ trợ diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng cây trồng cạn do thiếu nước tưới ***vụ Hè Thu và vụ Mùa năm 2013***. Tổng diện chuyển đổi sang trồng cây trồng cạn vụ Hè Thu và vụ Mùa năm 2013 là ***14.000 ha*** .

b. Định mức và loại cây trồng cạn được hỗ trợ:

- Giống ngô lai : 15 kg/ha x giá giống từng thời điểm x mức hỗ trợ .

- Giống lạc : 200 kg /ha x giá giống từng thời điểm x mức hỗ trợ .

- Giống đậu xanh, đậu tương, đậu đen : 60 kg/ha x giá giống từng thời điểm x mức hỗ trợ .

- Giống Vừng: 6 kg/ha x giá giống từng thời điểm (theo thông báo giá của Trung tâm giống cây trồng tỉnh) x mức hỗ trợ .

- Giống rau các loại: BQ 2.000.000 đồng/ha x mức hỗ trợ .

+ Giống các loại cây trồng cạn khác : không thực hiện hỗ trợ .

**** Nguồn giống hỗ trợ***: UBND các huyện, thị xã, thành phố ứng trước kinh phí của địa phương chủ động mua và hỗ trợ cho nhân dân với đơn giá không vượt quá giá cung ứng do Trung tâm Giống cây trồng thông báo hoặc xác nhận; căn cứ kết quả thực hiện, các địa phương tổng hợp và gửi cho Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND tỉnh quyết định hỗ trợ và cấp phát ngân sách tỉnh cho địa phương; nếu các địa phương không thực hiện được và có báo cáo thì Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo Trung tâm Giống cây trồng thực hiện và Ngân sách tỉnh sẽ cấp phát kinh phí cho đơn vị cung ứng .

d. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện hỗ trợ : Sở Tài chính đề xuất và hướng dẫn cho các địa phương thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành

3. Hỗ trợ nước sinh hoạt cho nhân dân trong điều kiện nắng hạn kéo dài, người dân thiếu nước sinh hoạt:

a. Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ nước sinh hoạt cho nhân dân tại những vùng thiếu nước sinh hoạt mà công trình cấp nước sinh hoạt đã cạn nguồn hoặc cách quá xa nguồn nước sạch với phương thức vận chuyển nước đến tận trung tâm cụm xã, UBND các xã tiếp tục phân phối nước cho nhân dân các thôn .

b. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ mỗi người trong hộ gia đình thiếu nước là 20 lít nước/ngày x đơn giá nước theo giá thực tế tại địa phương sử dụng (chi phí nước sinh hoạt và nước uống tại nguồn cung cấp + chi phí vận chuyển và công lao động tiếp nhận và phân phối tại chỗ), với đơn giá không quá 50 đồng/lít nước.

- Thời gian hỗ trợ 6 tháng (từ tháng 5 đến tháng 10) , thanh toán theo thực tế thực hiện.

*c. Cơ chế hỗ trợ:*Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố chủ động ứng trước kinh phí địa phương để thực hiện cho các đối tượng tại các vùng thiếu nước sinh hoạt trên địa bàn, căn cứ kết quả đã thực hiện, ngân sách tỉnh sẽ cấp lại kinh phí cho địa phương .

d. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện hỗ trợ : Sở Tài chính đề xuất và hướng dẫn cho các địa phương thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành

4. Hỗ trợ khoan giếng chống hạn:

a. Điều kiện hỗ trợ : hỗ trợ khoan giếng để tưới cho cây lúa bị hạn cục bộ cuối vụ Đông xuân 2012 – 2013 và tưới cho các loại cây trồng cạn đã chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng các loại cây trồng cạn vụ Hè Thu và vụ Mùa năm 2013. Diện tích thiếu nước cuối vụ của cây lúa vụ Đông xuân khoảng 5.000 ha và diện tích chuyển từ đất lúa sang cây trồng cạn vụ Hè Thu và vụ Mùa năm 2013 khoảng 14.000 ha, trong đó diện tích có khả năng khoan được giếng tưới cho cây trồng cạn khoảng 7.000 ha; tổng diện tích khoan giếng là: 12.000 ha .

b. Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ chi phí khoan giếng sử dụng nước ngầm để tưới cho cây lúa hạn cuối vụ Đông xuân và diện tích cây trồng cạn: 4 ha/giếng khoan x Chi phí hỗ trợ khoan giếng: 1 triệu đồng/giếng .

+ Hỗ trợ chi phí đào giếng đường kính tối thiểu 2 m, sâu từ 8 – 12 m/giếng để khai thác nước ngầm tưới cho cây trồng với định mức: 10 ha/giếng đào x Chi phí hỗ trợ đào giếng : 6 triệu đồng/giếng .

c. Cơ chế hỗ trợ: Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố chủ động ứng trước kinh phí địa phương để thực hiện và tổng hợp gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND tỉnh quyết định hỗ trợ và cấp phát lại ngân sách tỉnh cho địa phương .

d. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện hỗ trợ : Sở Tài chính đề xuất và hướng dẫn cho các địa phương thực hiện theo quy định hiện hành.

II. Khái toán tổng kinh phí hỗ trợ: 30.324 triệu đồng

Cụ thể chi tiết như phụ lục kèm theo.

III. Nguồn kinh phí và cơ chế thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh, huyện, thị, thành phố.

Sau khi trừ phần kinh phí Trung ương hỗ trợ, phần còn lại phân chia như sau:

a) Các huyện miền núi (Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí, trong đó hộ là đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo hỗ trợ 100% kinh phí, các hộ còn lại hỗ trợ 50% kinh phí.

b) Huyện Hoài Ân: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí, trong đó hộ là đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo hỗ trợ 100% kinh phí, các hộ còn lại hỗ trợ 50% kinh phí .

c) Các huyện, thị xã, thành phố còn lại: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí, trong đó hộ là đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo hỗ trợ 100% kinh phí, các hộ còn lại hỗ trợ 50% kinh phí.

d) Đối tượng từng hộ được nhận hỗ trợ theo các mức như trên : UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm phân bổ và xác nhận để thanh, quyết toán ngân sách theo quy định hiện hành.

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thống nhất với nội dung nêu trên, kính trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét chấp thuận để BCS Đảng UBND tỉnh triển khai thực hiện./.

TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

BÍ THƯ

Lê Hữu Lộc

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên BCS Đảng UBND tỉnh;
- Sở: NNPTNT, TC, KHĐT;
- Lưu: BCS, K10 (15b).

Phụ lục: KHÁI TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ

Khái toán kinh phí hỗ trợ chống hạn năm 2013: 30.324 triệu đồng

1. Về hỗ trợ chuyển đổi sản xuất cây trồng cạn trên chân đất sản xuất lúa: 20.484 triệu đồng

a. Phân chia tỷ lệ hộ nghèo, DTTS và hộ bình thường trên địa bàn tỉnh: toàn tỉnh có khoảng 321.000 hộ nông thôn, trong đó hộ đồng bào DTTS là 8.106 hộ chiếm tỷ lệ 2%, hộ nghèo: 46.052 hộ chiếm 11,62 %. Tổng hộ nghèo và hộ DTTS trên địa bàn tỉnh là: 54.158 hộ .

b. Dự toán hỗ trợ:

- Giống ngô lai: 1.500 ha x 15kg/ha x 100.000 đồng/kg = 2.250 triệu đồng

+ Hộ nghèo và DTTS: (2.250 trđ/321.000 hộ) x 54.158 hộ = 380 tr.đồng

+ Hộ còn lại : (2.250 tr. đồng – 380 tr đ) x 50% = 935 tr. đồng

Tổng kinh phí hỗ trợ : 1.315 tr.đồng

- Giống lạc : 2.500 ha x 200 kg/ha x 40.000 đồng/kg = 20.000 tr.đồng

+ Hộ nghèo và DTTS: (20.000 trđ/321.000 hộ) x 54.158 hộ= 3.374 triệu + Hộ còn lại : (20.000 tr. đồng – 3.374 tr đ) x 50% = 8.313 triệu

Tổng kinh phí hỗ trợ : 11.687 triệu đồng

- Giống đậu xanh, đậu tương, đậu đen: 1.000 ha x 60 kg/ha x 30.000 đồng/kg = 1.800 triệu

+ Hộ nghèo và DTTS: (1.800 trđ/321.000 hộ) x 54.158 hộ = 304 triệu

+ Hộ còn lại : (1.800 tr. đồng – 304 tr đ) x 50% = 748 triệu

Tổng kinh phí hỗ trợ : 1.052 triệu đồng

- Giống Vừng: 5.000 ha x 6 kg/ha x 100.000 đồng/kg = 3.000 triệu đồng

+ Hộ nghèo và DTTS: (3.000 trđ/321.000 hộ) x 54.158 hộ = 506 triệu + Hộ còn lại : (3.000 tr.đồng – 506 tr đ) x 50% =1.247 triệu

Tổng kinh phí hỗ trợ : 1.753 triệu đồng

- Giống rau các loại : 4.000 ha x BQ 2.000.000 đồng/ha = 8.000 triệu

+ Hộ nghèo và DTTS: (8.000 trđ/321.000 hộ) x 54.158 hộ= 1.354 triệu + Hộ còn lại : (8.0000 tr. đồng – 1.354 tr đ) x 50% = 3.323 triệu

Tổng kinh phí hỗ trợ : 4.677 triệu đồng

- Giống các loại cây trồng cạn khác: không thực hiện hỗ trợ .

2. Hỗ trợ nước sinh hoạt cho nhân dân trong điều kiện nắng hạn kéo dài, người dân thiếu nước: ***6.840 triệu đồng***

+ Tổng số hộ dân nông thôn: 321.000 hộ với 1.260.000.000 nhân khẩu.

+ Khả năng bị thiếu nước sinh hoạt vào mùa nắng đối với những vùng không có nguồn nước là: 11.400 hộ với 38.000 nhân khẩu như sau:

+ Dự toán hỗ trợ :38.000 người x 20 lít/ngày/người x 6 tháng x 30 ngày/tháng x 50 đồng/lít/ngày = 6.840 triệu đồng

3. Hỗ trợ khoan giếng phục vụ chống hạn: ***3.000 triệu đồng***

+ Hỗ trợ chi phí khoan giếng sử dụng nước ngầm để tưới cho cây trồng như sau : 4 ha/giếng khoan x 12.000 ha = 3.000 giếng

+ Dự toán hỗ trợ : 1,0 triệu đồng/giếng x 3.000 giếng = 3.000 triệu đồng

+ Về kinh phí hỗ trợ đào giếng*:* Căn cứ điều tra, khảo sát và đề xuất của các địa phương, Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp Sở Tài chính kiểm tra thực tế và xác định kinh phí để hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các địa phương.